Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 2306.49

Mã HS	2306.49
Mô tả hàng hóa	Khô dầu và phế liệu rắn khác, đã hoặc chưa xay hoặc ở dạng viên, thu được từ quá trình chiết xuất chất béo hoặc dầu thực vật hoặc vi sinh vật, trừ các loại thuộc nhóm 23.04 hoặc 23.05 / - Từ hạt cải dầu (rape seeds hoặc colza seeds): / - - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 00:12:19
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/230649/

2 dòng thuế thuộc 2306.49

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2306.49.10	Khô dầu và phế liệu rắn khác, đã hoặc chưa xay hoặc ở dạng viên, thu được từ quá trình chiết xuất chất béo hoặc dầu thực vật hoặc vi sinh vật, trừ các loại thuộc nhóm 23.04 hoặc 23.05 / - Từ hạt cải dầu (rape seeds hoặc colza seeds): / - - Loại khác: / - - - Từ hạt cải dầu rape khác	kg	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2306.49.20	Khô dầu và phế liệu rắn khác, đã hoặc chưa xay hoặc ở dạng viên, thu được từ quá trình chiết xuất chất béo hoặc dầu thực vật hoặc vi sinh vật, trừ các loại thuộc nhóm 23.04 hoặc 23.05 / - Từ hạt cải dầu (rape seeds hoặc colza seeds): / - - Loại khác: / - - - Từ hạt cải dầu colza khác	kg	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.